

Bản án số: 19/2020/HS-PT

Ngày: 20 - 3 - 2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Ngọc Linh

*Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thiện

Ông Trần Minh Hải

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Văn Dự – Thư ký Tòa án

**- Đại D Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Trong ngày 20 tháng 3 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 218/2019/TLPT-HS ngày 23 tháng 12 năm 2019 do có kháng cáo của bị cáo Lê Thị Trúc L đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 54/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang.

**- Bị cáo kháng cáo:**

Lê Thị Trúc L, sinh năm 1988 tại T – An Giang; nơi cư trú: 307, tổ 11, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Đạo phật; quốc tịch: Việt Nam, con ông Lê Hữu P, sinh năm 1965 và bà Bùi Thị Kim B, sinh năm 1963; chồng Trần Văn T, sinh năm 1980, con có hai người, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2014; nhân thân: chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo được tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

**- Người bào chữa cho bị cáo Lê Thị Trúc L:** Luật sư Lê Hùng T – thành viên của Công ty Luật TNHH MTV Lâm T thuộc Đoàn Luật sư tỉnh An Giang - có mặt.

**- Bị hại:** Bà Lâm Hiếu D, sinh năm 1970. Nơi cư trú: số 288, tổ 11, khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang

Trong vụ án, bị hại không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 23/5/2019, Trần Thị E (Út E) điều khiển xe mô tô chở Lâm Thị Bảo T1 đi trên tỉnh lộ 954. Do có mâu thuẫn từ trước, nên khi xe mô tô của E đến khu vực trước cửa nhà của Lâm Hiếu D, thuộc khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang, thì bị D chặn lại, rồi D dùng tay đánh E và T1, T1 dùng nón bảo hiểm đánh lại nhưng không trúng. Sau đó, E và T1 nói cho Trần Văn T (E ruột Út E) và Nguyễn Đăng Quang (chồng Út E) biết sự việc trên. Tức giận vì sự việc trên nên T đi đến nhà D, T hỏi D: “Sao đánh chị tao?”, D không trả lời mà dùng cây tre dài 78 cm đánh vào người T, T dùng tay đánh lại D. Cùng lúc này, Lâm Thành T2 (anh ruột D) về đến, thấy D bị đánh nên T2 chạy đến đánh T, T và T2 đánh nhau qua lại. Trong lúc đánh nhau, T bị thương, chảy máu ở chân mày trái. Lúc này, Lê Thị Trúc L (Vợ T) chạy đến, thấy trên mặt T bị chảy máu, nên Linh hỏi D: “Sao đánh chồng tao”, rồi D và Linh đánh nhau. Trong lúc đánh nhau, D nắm tóc đè đầu Linh xuống đường, cùng lúc này Linh nhìn thấy một khúc cây (dùng làm chân ghế), Linh lượm khúc cây này đánh nhiều cái vào vùng đầu, vai của D. Trong lúc L và D đánh nhau, E đứng phía sau cầm nón bảo hiểm đánh vào người D 03 - 04 cái. Do bị L dùng cây, đánh vào vùng đầu và vai bị thương, nên D ngất xỉu nên được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa Tân Châu để điều trị vết thương.

Ngày 25/7/2019, Lâm Hiếu D có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Lê Thị Trúc L.

Ngày 14/8/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã T, khởi tố Lê Thị Trúc L về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 181/19/TgT ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận: Lâm Hiếu D, sinh năm 1970. Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 182/19/TgT ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận: Lâm Thành T2, sinh năm 1963. Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là: 02%.

Căn cứ Bản kết luận giám định pháp y về thương tật số 185/19/TgT ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y - Sở Y tế An Giang, kết luận: Trần Văn T, sinh năm 1980. Tỷ lệ tổn thương cơ thể, do tất cả các thương tích gây nên hiện tại là: 03%.

Cáo trạng số 60/CT-VKS ngày 17 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Thị Trúc L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 54/2019/HS-ST ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh An Giang đã quyết định:

*Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;*

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Trúc L phạm tội “Cố ý gây thương tích”;

Xử phạt: Bị cáo Lê Thị Trúc L 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Thị Trúc L tiếp tục bồi thường thiệt hại sức khỏe cho bị hại Lâm Hiếu D số tiền 31.541.000 (ba mươi một triệu năm trăm bốn mươi một nghìn) đồng.

Bị hại Lâm Hiếu D được nhận số tiền 10.000.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang theo biên lai thu số 0002160 ngày 05/11/2019 của bị cáo Lê Thị Trúc L đã nộp khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 25/11/2019, bị cáo Lê Thị Trúc L có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo và đề nghị xE xét lại mức bồi thường thiệt hại do người bị hại cũng có lỗi.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Thị Trúc L thừa nhận khi toàn bộ hành vi phạm tội và cho rằng cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” là đúng người, đúng tội, nhưng mức án và phần trách nhiệm dân sự mà cấp sơ thẩm đã tuyên là nghiêm khắc nên bị cáo kháng cáo xin được hưởng án treo vì trong vụ này người bị hại cũng có lỗi.

Kiểm sát viên thực hiện quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử: Cấp sơ thẩm truy tố, xét xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ. Trong vụ án người bị hại cũng có lỗi, thời gian chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp thêm số tiền 21.541.000 đồng, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị cáo về phần hình phạt, cụ thể đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Luật sư Lê Hùng T trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo L: Luật sư T thống nhất về tội danh và điều khoản mà Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo L. Bị cáo đã bồi thường thêm ở giai đoạn phúc thẩm; bị cáo đánh với động cơ, mục đích muốn tự vệ và để thoát thân. Đề nghị HĐXX quan tâm bị cáo L có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Đề nghị HĐXX chấp nhận quan điểm của đại D Viện kiểm sát.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bị cáo Lê Thị Trúc L nộp đơn kháng cáo ngày 25/11/2018. Xét thấy, bị cáo nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Thị Trúc L tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm; với lời khai của những người làm chứng về diễn biến của vụ án; phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện trường ngày 26/6/2019 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T lập; Bệnh án điều trị thương tích và Kết luận giám định pháp y về thương tích số 181/19/TgT ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang. Ngoài ra, còn phù hợp các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Vào ngày 23/5/2019, do nóng lòng vì thấy chồng là Trần Văn T bị người khác đánh chảy máu mặt nên giữa Lê Thị Trúc L và Lâm Hiếu D xảy ra xô xát. Trong lúc L bị Lâm Hiếu D dùng 2 tay nắm đầu đè ghì xuống đường, L đã lượm khúc cây vuông mỗi cạnh 3cm, đánh ngược vào vùng đầu của Lâm Hiếu D, làm D té xỉu. Hậu quả Lâm Hiếu D bị thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 3%. Mặc dù tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3% nhưng bị cáo đã dùng vật cứng, sắc cạnh được xE là hung khí nguy hiểm để gây ra hậu quả đó. Do đó bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo Lê Thị Trúc L phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh. Bị cáo đủ khả năng nhận thức được hành vi của bản thân, lẽ ra khi phát hiện chồng mình bị thương tích, chảy máu thì phải tìm hiểu nguyên nhân, để lựa chọn biện pháp giải quyết mâu thuẫn phù hợp với quy định của pháp luật nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp của các bên; bảo vệ mối quan hệ xóm giềng, thông gia giữa gia đình bị cáo và bị hại. Thế nhưng chỉ vì cố chấp nên xảy ra ẩu đả giữa bị cáo và bị hại và khi bị tấn công, áp đảo thì bị cáo đã dùng hung khí nguy hiểm để tấn công lại một cách quyết liệt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, thể hiện sự cố chấp, xE thường pháp luật. Hành vi này còn gây mất an ninh trật tự tại địa phương, làm cho nhân dân tại nơi xảy ra vụ án hoang mang lo sợ hễ có mâu thuẫn, tranh chấp là xảy ra dùng vũ lực để giải quyết, làm ảnh hưởng xấu đến đời sống bình thường của xã hội. Do đó cần phải có một mức án nghiêm mới có đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Tuy nhiên xét thấy trong vụ án này người bị hại cũng có lỗi, bởi lẽ chính bị hại Diệm đã tấn công người nhà của bị cáo rồi dẫn đến sự việc ẩu đả, trong đó chồng của bị cáo có tham gia và bị thương tích, điều này đã tác động đến tâm lý của bị cáo dẫn đến bị cáo và bị hại ẩu đả lẫn nhau, khi bị cáo bị tấn công áp đảo

bị cáo đã dùng hung khí để tấn công lại. Mặc dù lỗi bị hại chưa đến mức được xE là đã gây kích động về tinh thần đối với bị cáo nhưng hành vi của bị hại cũng đã trái pháp luật, tác động tiêu cực đến tâm lý bị cáo, là động cơ dẫn đến việc phạm tội. Vấn đề này cấp sơ thẩm chưa đánh giá đúng bản chất, mức độ của sự việc.

Tại giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm bị cáo nộp thêm số tiền 21.541.000đồng để bồi thường, đã thể hiện sự ăn năn hối lỗi của bị cáo, đây được xE là tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh. Hiện tại bị cáo đã có cuộc sống ổn định, còn phải nuôi con nhỏ trong lứa tuổi đi học.

Do đó với tính chất mức độ phạm tội bị cáo đã thực hiện; nhân thân của bị cáo và những tình tiết giảm nhẹ mà cấp sơ thẩm đã áp dụng kết hợp với tình tiết giảm nhẹ mới phát sinh tại giai đoạn phúc thẩm, đã hoàn toàn thỏa mãn quy định tại Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao để chấp nhận kháng cáo của bị cáo về hình phạt như ý kiến đề nghị của đại D Viện kiểm sát.

Đối với trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo rút kháng cáo về trách nhiệm bồi thường nên Tòa án đình chỉ xét xử phần trách nhiệm dân sự.

Đối với số tiền 21.541.000đồng mà bị cáo đã nộp theo biên lai thu số 0002187 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, người bị hại sẽ được nhận. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị cáo là 10.000.000đồng.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 348; điểm b khoản 1 Điều 355; Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Thị Trúc L về hình phạt.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thị Trúc L phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”;

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Thị Trúc L 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 20/3/2020).

Giao bị cáo Lê Thị Trúc L cho Ủy ban nhân dân phường L, thị xã T, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Đình chỉ xét xử phúc thẩm phân trách nhiệm dân sự.

Bị cáo Lê Thị Trúc L tiếp tục bồi thường cho bị hại Lâm Hiếu D số tiền 10.000.000 (Mười triệu) đồng.

Bị hại Lâm Hiếu D được nhận số tiền của bị cáo Lê Thị Trúc L đã nộp bồi thường tại Chi cục thi hành án Dân sự thị xã T, gồm: 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0002160 ngày 05/11/2019 và số tiền 21.541.000 đồng theo biên lai thu số 0002187 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh An Giang.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

*(Đã giải thích về án treo)*

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao (1);
- VKSND tỉnh An Giang (2);
- TAND thị xã T (2);
- Công an thị xã T (1);
- Cục THADS tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS thị xã T (1);
- Bị cáo (1);
- Phòng KTNV và THA (1);
- PV 06 (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Văn phòng (2);
- Lưu Tòa, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Ngọc Linh**